TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày 21-7-2020
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Kim Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 03 và ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 361/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Đăng V và bà Trần Thị T; nơi cư trú: Số nhà 58, đường V, tổ 3C, phường H, quận D, Hải Phòng. Có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông V, bà T*: Bà Nguyễn Thị H và ông Lã Viết N – luật sư thuộc công ty Luật TNHH MTV S Việt Nam và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị C; nơi cư trú: Số nhà 95, đường V, tổ 3C, phường H, quận D, Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại các bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do là hàng xóm gần nhà nhau, nên năm 2018 ông bà có cho bà C vay hai khoản: 1 khoản vay 500 triệu đồng và 1 khoản vay như đóng họ với số tiền tổng là 500 triệu đồng. Cộng hai khoản vay là 01 tỷ đồng. Bà C trả lãi được khoảng một năm thì bị vỡ nợ nên không trả được tiền gốc cũng như tiền lãi cho ông bà được nữa.

Sau nhiều lần đòi nợ, ngày 19/8/2019 và ngày 21/8/2019, ông bà cùng bà C đã xác lập 2 giấy hẹn trả tiền với nội dung là bà C cam kết trả số tiền 500 triệu đồng tiền vay trao tay vào ngày 19/9/2019 và số tiền nợ đóng họ từng lần theo hàng tháng vào ngày 21/9/2019. Đến ngày cam kết trả nợ do bà C chưa có tiền để trả nợ nên hai bên tiếp tục lập văn bản nhận nợ, thời hạn trả nợ lần lượt là ngày 20/10/2019 và ngày 21/10/2019. Nhưng cho đến nay bà C vẫn không trả số nợ trên. Do đó, ông bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án buộc bà C trả cho ông bà số tiền nợ gốc là 01 tỷ đồng; về lãi, ông bà yêu cầu tính lãi từ tháng 11 năm 2019 cho đến ngày xét xử với lãi suất là 1% tháng như hai bên đã thỏa thuận với số tiền là 122 triệu đồng. Phần lãi trước đây bà C chưa trả, ông bà không yêu cầu

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn và nguyên đơn vẫn giữ nguyên đề nghị bà C phải trả số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và yêu cầu về việc trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng *(tính từ ngày 06/11/2019 cho đến ngày xét xử là ngày 21/7/20200)*.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Thị C trình bày: Bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn nhiều lần có khoản đã trả có khoản chưa trả và đến ngày 19/8/2019 và ngày 21/8/2019 bà đã viết giấy biên nhận nợ với nguyên đơn hai khoản vay như nguyên đơn đã trình bày. Khoản thứ nhất là vay trao tay với số tiền là 500 triệu đồng; khoản thứ hai vay như đóng họ là 500 triệu đồng. Trong quá trình vay bà đã trả lãi được khoảng 13, 14 tháng và một ít tiền gốc. Tổng số tiền gốc hiện nay bà còn nợ nguyên đơn là 970 triệu đồng. Quan điểm của bị đơn rất có thiện chí trả nợ nhưng do kinh tế khó khăn nên chưa thể trả nợ cho nguyên đơn được. Bị đơn đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện về mặt thời gian khoảng 5 năm sau bị đơn sẽ bắt đầu trả nợ. Về tiền lãi đối với khoản 500 triệu đồng vay trao tay thì tiền lãi là 1%/1 tháng. Về tiền lãi đối với khoản tiền vay như chơi họ thì vào khoảng 2 đến 3% /tháng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn là bà C phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi như yêu cầu.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Hoàng Đăng V và bà Trần Thị T yêu cầu bà Trần Thị C phải trả ông bà hai khoản vay với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng nên đây là vụ án dân sự về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; bà Trần Thị C cư trú tại phường H, quận D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:*

[2] Ông Hoàng Đăng V và vợ là bà Trần Thị T và bà Trần Thị C cùng xác nhận giữa hai bên có việc vay tiền như đã nêu và có lập giấy xác nhận và cam kết trả nợ vào các ngày 19/8/2019, 21/8/2019, 19/9/2019, 21/9/2019 với nội dung bà C còn nợ vợ chồng ông bà V T hai món vay với tổng số tiền nợ gốc là 01 tỷ đồng. Việc xác nhận công nợ này trên cơ sở tự nguyện của các bên, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình giải quyết, bà C có trình bày đã trả được một ít tiền nợ gốc nên số nợ gốc còn lại là 970 triệu đồng, song không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh. Các giấy xác nhận và cam kết trả nợ đều thể hiện bà C còn nợ ông bà V, T tổng số tiền nợ gốc là 01 tỷ đồng. Do đó yêu cầu của ông bà V, T buộc bà C trả số tiền nợ gốc là 01 tỷ đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về lãi, lãi suất: Các bên đương sự đều trình bày khi vay hai bên có thỏa thuận lãi. Cụ thể, đối với khoản vay 500 triệu (đưa một lần) hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/1 tháng - thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận; đối với khoản vay 500 triệu (đưa nhiều lần như góp họ) các bên trình bày lãi suất khoảng 2% đến 3%/tháng . Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. ....Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực."* Như vậy lãi suất tối đa được pháp luật cho phép là 20%/12 tháng= 1,67% tháng. Song, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu buộc bà C phải trả số tiền lãi mà bà C chưa trả mà chỉ yêu cầu buộc bà C phải trả lãi của cả hai khoản vay với mức lãi suất 1%/tháng kể từ ngày gửi đơn khởi kiện cho đến ngày xét xử. Vì vậy, yêu cầu của ông V, bà T về

việc áp dụng mức lãi suất 1%/tháng trên khoản nợ gốc của bà C là có cơ sở phù hợp với các quy định tại các điều 466, 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận. Tiền lãi bà C phải trả là 1.000.000.000 đồng x 1%/tháng x 8 tháng 15 ngày = 85.000.000 đồng.

[4] Tổng số tiền bà C còn phải thanh toán cho ông V, bà T là 1.085.000.000 đồng đồng; trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi là 85.000.000 đồng.

[5] Về án phí*:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là bà Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét thấy bà C là người cao tuổi và có đơn đề nghị xét miễn giảm án phí. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà C.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 138, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Luật Phí và Lệ phí; Điều 9, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đăng V và vợ là bà Trần Thị T. Buộc bà Trần Thị C phải trả cho ông Hoàng Đăng V và vợ là bà Trần Thị T số tiền 1.085.000.0000 (một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu) đồng; trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng và tiền lãi từ ngày 06-11-2019 đến ngày 21-7-2020 là 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Hoàng Đăng V và bà Trần Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Hoàng Đăng V và bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng theo biên lai số 0014272 ngày 29-11-2019 của chi cục thi hành án dân sự quận D.

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị C.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Trung